

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 660/2024/HS-PT

Ngày: 13-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 472/2024/TLPT-HS ngày 29/5/2024, đối với các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 688/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2024.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh ngày 04/02/2005, tại tỉnh Nam Định; Số căn cước công dân: 036205005723 do Cục C về TTXH cấp; Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, gia đình 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/10/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 452/LTG-

CSHS-Đ4 ngày 01/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Bảo K**, sinh ngày 09/5/2006 tại tỉnh Đồng Nai; Số căn cước công dân: 075206003301 do Cục C về TTXH cấp; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: 17/71, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1981; Gia đình 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/10/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 451/LTG-CSHS-Đ4 ngày 01/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo L, K:* Ông Huỳnh Anh T2, là Luật sư của Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Cao Hồng T3, sinh ngày 10/4/2009 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Cao Hồng Đ, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Bùi Minh H1, Đoàn Văn K1 và Nguyễn Thái T4 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái T4 (sinh ngày 26/04/2008), Nguyễn Bùi Minh H1 (Kết con - sinh năm 2005), Đoàn Văn K1 (sinh năm 2007), Trần Văn L (sinh năm 2005) và Nguyễn Hoàng Bảo K (sinh năm 2006) là bạn của nhau. Do T4 nghi ngờ anh Nguyễn Đồng H2 (sinh năm 2007) nói xấu mình nên hẹn gặp H2 vào ngày 22/10/2022 để giải quyết. T4 bàn bạc và cùng với L, H1, K1 và K chuẩn bị hung khí (cụ thể: T4 cầm dao tự chế, H1 cầm dao bấm, K1 cầm kiếm tự chế, L cầm dao

tự chế). Bên anh H2, trước lúc đi sợ bị T4 đánh nên đã rủ anh Cao Hồng T3 (sinh năm 2009) đi cùng và cả hai không mang theo hung khí. Khi nhóm T4, K, L, K1, H1 đến địa điểm hẹn tại đoạn đường nội bộ tại tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp nhóm của anh H2, anh T3 nên xảy ra cãi nhau giữa nhóm anh H2 và nhóm T4 dẫn đến đánh nhau. H1 sử dụng dao bấm đâm một nhát vào bụng anh T3, L sử dụng dao tự chế chém trúng tay trái anh T3, T4 sử dụng dao tự chế chém một cái vào tay trái anh T3, K1 sử dụng kiếm tự chế chém anh T3 nhưng do anh T3 lùi về sau nên không trúng. Anh T3 bị thương tích được anh H2 cùng người dân đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, nhưng đã tử vong. Sau khi gây án xong, nhóm của T4 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 18B2-665.17 chạy về nhà L cất giấu hung khí rồi bỏ trốn. Đến ngày 23/10/2022 các đối tượng H1, L và K bị bắt giữ còn K1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo H1, K1, L, K và T4 đã khai báo rõ toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án thể hiện: Hiện trường vụ án là tại đoạn đường hẻm thuộc tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, quá trình khám nghiệm có chụp ảnh, vẽ sơ đồ nhưng không giữ được dấu vết gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2239/KLGD-PC09 ngày 06/11/2022, của Phòng K2 Công an tỉnh Đ đối với tử thi Cao Hồng T3 kết luận như sau:

- Dấu hiệu chính: Vết rách da cơ hình bầu dục vùng bụng, mép gọn, tụ máu tù ngoài, nhọn trong hướng từ trước ra sau xuyên vào trong ổ bụng. Rách tụ máu động mạch mạc treo tràng trên, thủng dạ dày và hồng tràng, 02 vết rách da, cơ cẳng tay trái hình bầu dục, mép gọn, tụ máu.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương thấu bụng rách tụ máu động mạch mạc treo tràng trên, thủng dạ dày và hồng tràng.

- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị vật sắc nhọn tác động vào vùng bụng gây rách tụ máu động mạch mạc treo tràng trên, thủng dạ dày và hồng tràng dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Hồng Đ là cha của bị hại Cao Hồng T3 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền mai táng và tổn thất về mặt tinh thần với tổng số tiền là 1.196.000.000 đồng. Đại diện gia đình các bị cáo đã tới thăm hỏi và bồi thường một phần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 96.000.000 đồng, cụ thể như sau: Gia đình bị cáo H1 số tiền 32.000.000 đồng, gia đình bị cáo K số tiền 22.000.000 đồng, gia đình bị cáo L số tiền 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo T4 số tiền 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo K1 số tiền 2.000.000

đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-P2 ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bùi Minh H1, Đoàn Văn K1, Nguyễn Hoàng Bảo K, Trần Văn L và Nguyễn Thái T4, về tội “Giết người” quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

[1] Về tội danh: Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bùi Minh H1, Đoàn Văn K1, Nguyễn Hoàng Bảo K, Trần Văn L và Nguyễn Thái T4 phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo K 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc ông Nguyễn Công D và bà Nguyễn Thị Kim T1 (cha mẹ của bị cáo K) và bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo K phải bồi thường tiếp cho ông Cao Hồng Đ và bà Ngô Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại Cao Hồng T3 số tiền 31.715.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

Buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị T (cha mẹ của bị cáo L) và bị cáo Trần Văn L phải bồi thường tiếp cho ông Cao Hồng Đ và bà Ngô Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại Cao Hồng T3 số tiền 23.715.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bùi Minh H1, Đoàn Văn K1, Nguyễn Thái T4; tuyên về trách nhiệm bồi

thường của bố mẹ các bị cáo H1, K1, T4; tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4 và ngày 06/5/2024, các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Bà Nguyễn Thị T là mẹ của bị cáo L đã nộp 23.715.000 đồng và bà Nguyễn Thị Kim T1 là mẹ của bị cáo K đã nộp 31.715.000 đồng khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Giữa các bị cáo L và K không có mâu thuẫn với anh T3, nhưng 02 bị cáo này đã cùng với các bị cáo khác là H1, K1, T4 chuẩn bị hung khí tấn công làm anh T3 tử vong. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo L, K về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và tuyên phạt đã tuyên là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo L, K phát biểu ý kiến:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

Về hình phạt: Bị cáo T4 là người khởi xướng, bị cáo H1 là người trực tiếp đâm anh T3 gây ra cái chết của người bị hại. Các bị cáo L, K tham gia với vai trò không đáng kể. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình của 02 bị cáo L và K đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L, K.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo L, K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo L, K nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo L, K tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính 02 bị cáo và các bị cáo khác trong giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi; phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Vào lúc khoảng 20 giờ ngày 22/10/2022, các bị cáo L và K đã cùng với các bị cáo khác là H1, K1, T4 chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau với nhóm của anh T3 (sinh năm 2009). Tại đây, H1 sử dụng dao bấm đâm một nhát vào bụng anh T3, L sử dụng dao tự chế chém trúng tay trái anh T3, T4 sử dụng dao tự chế chém một cái vào tay trái anh T3, K1 sử dụng kiếm tự chế chém anh T3 nhưng không trúng. Hậu quả làm anh T3 chết.

Giữa các bị cáo L, K và anh T3 không có mâu thuẫn với nhau, nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, các bị cáo L, K đã chuẩn bị hung khí tấn công gây nên cái chết của anh T3 tại thời điểm anh T3 chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tước đoạt mạng sống của người khác được pháp luật bảo vệ. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo K, L về tội “*Giết người*”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Giết người dưới 16 tuổi*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của từng bị cáo và mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo L, K là phù hợp.

Tuy nhiên, nhận thấy sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo L, K đã thật sự ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể bà Nguyễn Thị T là mẹ của bị cáo L đã nộp 23.715.000 đồng và bà Nguyễn Thị Kim T1 là mẹ của bị cáo K đã nộp 31.715.000 đồng (theo các Biên lai thu số 492 ngày 27/5/2024, số 494 ngày 30/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo L, K là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo nhận định trên đây.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bố mẹ các bị cáo L, K đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo L, K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K phạm tội “Giết người”.

[2] Áp dụng các điểm b, n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo K **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2022.

[3] Tiếp tục giam các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị T là mẹ của bị cáo Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T1 là mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng Bảo K đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm (theo các Biên lai thu số 492 ngày 27/5/2024, số 494 ngày 30/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn L và Nguyễn Hoàng Bảo K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa